TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 148/2023/DS-PT
Ngày: 17/8/2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình
Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLPT-DS ngày 16/6/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐ-PT ngày 04/7/2023giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà **Lục SLâu L**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn S, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thu T, sinh năm 1997 và bà Lưu Thanh S, sinh năm 1999. Địa chỉ: A TL, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 18/11/2023).

2- Bị đơn:

Ông **Trương Công TR**, sinh năm 1960. Địa chỉ: B/M đường N phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông TR: Ông Lê Văn K, sinh năm 1956. Địa chỉ: 233/65 Bùi Thị Xuân, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023).

Bà **Hoàng Thị P**, sinh năm 1967. Địa chỉ: B/M/V đường N phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của nguyên đơn bà Lục SLâu L.

(Bà S có mặt tại phiên tòa; ông K có đơn xin xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lục SLâu L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thu T và bà Lưu Thanh S trình bày:

Do quen biết và cần tiền để sản xuất kinh doanh trà tươi tại Thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nên ông TR, bà P đã nhiều lần mượn tiền của bà Lục SLâu L. Tính đến ngày 14/9/2021, bà P và ông TR còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền 880.000.000đ, hai bên có lập Hợp đồng cho hai vợ chồng mượn tiền và bà P có thỏa thuận trả gốc và không tính lãi suất. Nhưng sau đó ông TR, bà P đã trả được số tiền 300.000.000đ, số tiền còn lại là 580.000.000đ mặc dù bà Lục SLâu L đã nhiều lần liên hệ nhưng ông TR, bà P né tránh không trả số tiền còn nợ.

Vì vậy, bà Lục SLâu L khởi kiện yêu cầu ông TR, bà P phải trả số tiền còn nợ là 580.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Trương Công TR và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn K trình bày:

Ông TR và bà P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn nên từ năm 2012 ông TR và bà P đã sống ly thân với nhau đến nay, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy bà P có vay mượn tiền của bà Lục SLâu L hay không và sử dụng vào mục đích gì thì ông TR hoàn toàn không biết và không có trách nhiệm trả nợ với bà P.

Bị đơn bà Hoàng Thị P và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn K trình bày:

Vào năm 2021, bà P có vay tiền của bà Lục SLâu L nhiều lần. Tính đến ngày 14/9/2021 bà P còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 880.000.000đ, hai bên có lập Hợp đồng mượn tiền. Sau đó một thời gian thì bà P có trả được số tiền 300.000.000đ, số tiền còn lại là 550.000.000đ bà P xác định có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền còn nợ nói trên là 550.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lục SLâu L đối với ông Trương Công TR, bà Hoàng Thị P về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc bà Hoàng Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền 580.000.000đ (*Năm trăm tám mươi triệu đồng).*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 10/5/2023, nguyên đơn bà Lục SLâu L có đơn kháng cáo đề nghị cấp P thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trương Công TR có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời cho rằng ông TR, bà P là vợ chồng, có 3 con chung. Giấy vay tiền chỉ có một mình bà P ký, ông TR không ký nhưng bà P vay tiền của bà Lục SLâu L là để kinh doanh trà tươi, lợi nhuận thu được phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình, nuôi các con ăn học nên buộc ông TR phải liên đới cùng bà P trả nợ.

Ông K là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm ông đã trình bày nội dung liên quan đến vụ án và cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, đề nghị cấp P thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn P thẩm cũng như tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử P thẩm và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc bà Lục Slâu L yêu cầu ông TR, bà P trả số tiền vay còn thiếu là 580.000.000đ theo giấy vay ngày 14/9/2021, bà P nhận trả nợ, ông TR cho rằng ông không vay, không đồng ý cùng bà P trả nợ nên các bên tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lục Slâu L yêu cầu buộc ông TR có trách nhiệm liên đới cùng với bà P trả nợ thì thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện, trước đây ông TR, bà P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn nên tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2021/HNGĐST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã

xử không công nhận vợ chồng. Theo nội dung bản án thể hiện ông TR, bà P đã sống ly thân từ năm 2012, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (BL 19 đến 22). Quá trình giải quyết vụ án bà P xác định bà vay tiền và có trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến ông TR. Ông TR cho rằng ông không vay tiền và cũng không biết bà P vay tiền của bà Lục Slâu L nên không đồng ý cùng bà P trả nợ. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng cho hai vợ chồng mượn tiền nhưng người vay là bà Hoàng Thị P, không có chữ ký của ông TR (Bl số 32). Do đó, không có căn cứ để buộc ông TR liên đới cùng bà P trả nợ cho nguyên đơn.

Về số tiền còn nợ, theo bà P trình bày thì bà P đã xác nhận có nợ tổng số tiền là 880.000.000đ, sau đó đã trả được tổng số tiền là 300.000.000đ nên số tiền còn nợ phải là 580.000.000đ chứ không phải là 550.000.000đ như ông Lê Văn K trình bày tại bản tự khai ngày 19/10/2022.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, buộc bà Hoàng Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền 580.000.000đ (*Năm trăm tám mươi triệu đồng)* là đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lục SLâu L phải chịu án phí dân sự P thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lục SLâu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lục SLâu L đối với ông Trương Công TR, bà Hoàng Thị P về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc bà Hoàng Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền 580.000.000đ (*Năm trăm tám mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc bà Hoàng Thị P phải chịu số tiền 27.200.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Lục SLâu L phải chịu 300.000đ án phí dân sự P thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012820 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Hoàn trả cho bà Lục SLâu L số tiền 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009569 ngày 10/ 10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án dân sự P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LĐ (1);
- TAND H. Bảo Lâm (02);
- VKSND H. Bảo Lâm (1)
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu AV – HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt